TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 168/2018/HSST
Ngày 28-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liễng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Minh Hiếu.

2. Ông Từ Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Văn phòng khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 98/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2018/HSST-QĐ ngày 15 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị D, sinh năm 1978 tại tỉnh Thái Bình; thường trú: Buôn E, xã Ea B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1956; chồng tên Lê Văn M, sinh năm 1975; có 01 con sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 03/01/2018, có mặt.

2. Nông Thị N (tên gọi khác: N), sinh năm 1992 tại tỉnh Đồng Nai; thường trú: Thôn 7, xã Đắk N, huyện T, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: nhân viên; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn H, sinh năm 1954 và bà Lương Thị C, sinh năm 1956; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 03/01/2018, có mặt.

3. Trần Văn V, sinh năm 1994 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Thôn Ngọc S, xã Ninh A, thị xã Ninh H, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1961 và bà Trần Thị Đ, sinh năm 1965; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 02/01/2018, có mặt.

4. Nguyễn Văn T (tên gọi khác: L), sinh năm 1986 tại thành phố Cần Thơ; thường trú: Ấp Thới An A, xã Giai X, huyện P, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Trúc G, sinh năm 1969; vợ tên Nguyễn Thị Ngọc K, sinh năm 1996; có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 02/01/2018, có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người chứng kiến:

1/ Anh Nguyễn Thanh D, sinh năm 1997; địa chỉ: Khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2/ Nguyễn Thắng L, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 16A/26, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 02/01/2018, Nguyễn Văn T sử dụng điện thoại hiệu Nokia màu đen sim số 0908014025 gọi cho Trần Văn V nhờ mua ma túy giùm. Trần Văn V điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha (không rõ biển số) đến đến đường Đại lộ Độc lập thuộc khu công nghiệp S, thị xã D, tỉnh Bình Dương gặp T để lấy 300.000 đồng. Sau đó, V sử dụng điện thoại di động hiệu Vertu màu vàng sim số 0964977071 gọi đến số 01668043086 của Nguyễn Thị D để hỏi mua 01 gói ma túy đá và hẹn địa điểm giao tại Nhà nghỉ H ở khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương. V điều khiển xe đến gặp D mua 01 gói nylon hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng giá 200.000 đồng và trả 50.000 đồng tiền nợ mua ma túy trước đó. V điều khiển xe mang theo gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng đến giao cho T và trả 50.000 đồng còn dư, khi V vừa giao cho T xong thì bị lực lượng Công an đồn khu công nghiệp S kiểm tra, bắt quả tang.

Quá trình điều tra xác định được: Nguyễn Thị D bắt đầu mua bán trái phép chất ma túy từ tháng 12/2017. Nông Thị N là người giúp D trong việc bán ma túy và được D trả công mỗi gói là 20.000 đồng. Trần Văn V là người nhiều lần mua ma túy của D tại Nhà nghỉ H ở khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương do D và N bán. Ngày 30/12/2017, D mua ma túy của người phụ nữ tên N1 (không rõ nhân thân) giá 1.000.000 đồng được bảo quản trong 07 gói nylon hàn kín, ngày 01/01/2018 D bán cho V 01 gói, N bán cho người nghiện không rõ nhân thân 01 gói giá 200.000 đồng.

- Ngày 02/01/2018, Nguyễn Thị D bán cho V 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng, giá 200.000 đồng;

- Ngày 30/12/2017, N bán cho V 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng, giá 200.000 đồng;

- Ngày 23/12/2017, N bán cho V 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng, giá 300.000 đồng;

Vật chứng: 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; điện thoại di động hiệu Vertu màu vàng số sim 0964977071 của V; điện thoại hiệu Nokia màu đen sim số 0908014025 của T; qua khám xét thu giữ tại Nhà nghỉ H 01 bịch nylon miệng kéo dính có 05 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 220 màu đỏ đen, sim số 01668043068 của D; 01 điện thoại di động hiệu Mobistar màu trắng xanh, sim số 0908009317 của N.

Căn cứ Kết luận giám định số 02/MT-PC54 ngày 08/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương: Mẫu tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon hàn kín gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,1699gam, loại Methamphetamine (mẫu vật sau giám định là 0,1165gam).

Căn cứ Kết luận giám định số 03/MT-PC54 ngày 09/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương: Mẫu tinh thể màu trắng trong 05 gói nylon hàn kín gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 1,1769gam, loại Methamphetamine (mẫu vật sau giám định là 1,1110gam).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Dương trên.

Tại Cáo trạng số 115/CT-VKS ngày 18 tháng 4 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Thị D và Nông Thị N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố Trần Văn V về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Nông Thị N mức án từ 07 năm đến 08 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Trần Văn V từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bì thư được niêm phong có chứa Methamphetamine, trọng lượng sau giám định là 0,1165gam; 01 bì thư được niêm phong có chứa Methamphetamine, trọng lượng sau giám định là 1,1110gam; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; sim số 01668043086, 0964977071, 0908014025, 0908009317.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước điện thoại di động hiệu Nokia 220 màu đỏ đen, điện thoại di động hiệu Vertu màu vàng, điện thoại di động hiệu Nokia 1320 màu đen (bị vỡ mặt kính) và điện thoại di động hiệu Mobista màu trắng xanh.

- Đề nghị buộc bị cáo Nguyễn Thị D nộp lại 160.000 đồng thu lợi bất chính để tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước; buộc bị cáo Trần Văn V nộp lại 50.000 đồng thu lợi bất chính để sung vào Ngân sách Nhà nước; buộc bị cáo Nông Thị N nộp lại 40.000 đồng thu lợi bất chính để sung Ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi như cáo trạng truy tố; trong phần nói lời sau cùng, các bị cáo Nguyễn Thị D và Nguyễn Văn T xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người chứng kiến cũng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Nguyễn Thị D thực hiện mua bán trái phép chất ma túy từ tháng 12/2017 tại Nhà nghỉ H ở khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương, nguồn ma túy là do D mua sau đó bán lại cho người nghiện ma túy để kiếm lời. Hình thức mua bán, D sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia 220 màu đỏ đen, sim số 01668043068 để thỏa thuận mua bán và hẹn địa điểm giao. Nông Thị N là người giúp D trong việc bán ma túy và được D trả công mỗi gói bán cho khách là 20.000 đồng. Trần Văn V là người nhiều lần mua ma túy của D do D và N bán. Ngày 30/12/2017, D mua ma túy của người phụ nữ tên N1 (không rõ nhân thân) giá 1.000.000 đồng được bảo quản trong 07 gói nylon hàn kín, ngày 01/01/2018 D bán cho V 01 gói, giá 200.000 đồng. Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 02/01/2018, Nguyễn Văn T sử dụng điện thoại hiệu Nokia màu đen sim số 0908014025 nhờ V mua giúp ma túy, V mua của D 01 gói tinh thể màu trắng

bên trong là Methamphetamine trọng lượng 0,1165gam, giá 200.000 đồng và giao cho T, khi vừa giao xong thì bị Công an bắt quả tang.

Theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự:

1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

.....

c) Heroin, Cocaine, Methemphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

....

b. Phạm tội 02 lần trở lên.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị D và Nông Thị N bán ma túy nhiều lần cho Trần Văn V đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Trần Văn V mua của D 01 gói ma túy cho T nhằm mục đích kiếm lời đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T tàng trữ 01 gói ma túy để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 115/CT-VKS ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo Nguyễn Thị D và Nông Thị N thực hiện là rất nghiêm trọng; hành vi của bị cáo Trần Văn V và Nguyễn Văn T thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc mua bán, sử dụng trái phép ma túy sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người sử dụng, ma túy là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Trong vụ án có đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, bị cáo Nguyễn Thị D là người trực tiếp mua ma túy về để bán lại cho người nghiện ma túy, Nông Thị N là người phụ giúp D trong việc bán ma túy để được hưởng lợi.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo Nam, T, V đều là người nghiện ma túy; các bị cáo là người lao động, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Nlà dân tộc thiểu số.

- Xét "Huân chương Chiến công giải phóng Hạng Ba" và "Tổ quốc ghi công" của Liệt sỹ Nguyễn Hữu T là ông nội của bị cáo Nguyễn Thị D; Giấy chứng nhận bị thương, đơn đề nghị giám định thương tật, biên bản đề nghị xác nhận thương binh kèm hồ sơ lý lịch quân nhân của ông Trần Văn Tuyết là cha của bị cáo Trần Văn V mới chỉ xác nhận ông T bị thương khi đang tham chiến tại chiến trường Xianuc – Campuchia, chứ không phải là Giấy chứng nhận thương binh, bệnh binh nên không được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[8] Xử lý vật chứng:

- Xét 01 bì thư được niêm phong có chứa Methamphetamine, trọng lượng sau giám định là 0,1165gam và 01 bì thư được niêm phong có chứa Methamphetamine, trọng lượng sau giám định là 1,1110gam là vật cấm lưu thông, cần tịch thu tiêu hủy; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; sim số 01668043086, 0964977071, 0908014025, 0908009317 các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

- Xét điện thoại di động hiệu Nokia 220 màu đỏ đen, điện thoại di động hiệu Vertu màu vàng, điện thoại di động hiệu Nokia 1320 màu đen (bị vỡ mặt kính) và điện thoại di động hiệu Mobista màu trắng xanh, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Xét quá trình mua bán trái phép chất ma túy bị cáo D thu lợi 160.000 đồng, bị cáo V mua giúp T 01 gói ma túy đá được hưởng lợi 50.000 đồng; bị cáo Nông Thị N được D trả công 40.000 đồng. Đây là khoản tiền các bị cáo thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội, cần buộc các bị cáo nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

[9] Đối với N1 là người bán ma túy D, hiện không xác định được nhân thân, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Xét các bị cáo đều người lao động tự do, thu nhập thấp nên Hội đồng xét xử quyết định không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[11] Về mức hình phạt, xử lý vật chứng như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị D, Nông Thị N (tên gọi khác: N) và Trần Văn V phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác: L) phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2018.

Xử phạt bị cáo Nông Thị N 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2018.

- Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2018.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư được niêm phong có chứa Methamphetamine, trọng lượng sau giám định là 0,1165gam; 01 bì thư được niêm phong có chứa Methamphetamine, trọng lượng sau giám định là

1,1110gam; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; sim số 01668043086, 0964977071, 0908014025, 0908009317.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà điện thoại di động hiệu Nokia 220 màu đỏ đen, điện thoại di động hiệu Vertu màu vàng, điện thoại di động hiệu Nokia 1320 màu đen (bị vỡ mặt kính) và điện thoại di động hiệu Mobista màu trắng xanh.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/4/2018).

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị D nộp lại 160.000 đồng, bị cáo Trần Văn V nộp lại 50.000 đồng, bị cáo Nông Thị N nộp lại 40.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Thị D, Nông Thị N (tên gọi khác: N), Nguyễn Văn T và Trần Văn V, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo (04);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND nơi cư trú của các bị cáo (04);
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Liễng